**§4. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

Môn học: Đại số. Khối lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

(Tiết theo KHGD: từ tiết 8 đến tiết 9)

(Tiết 1: Nội dung 1+2; Tiết 2: Luyện tập)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh nhận biết được thừa số, tích,khi nào trong 1 tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (Dấu "x" hoặc dấu ".")

- Học sinh trình bày được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

- Học sinh vận dụng được các tính chất của phép nhân vào giải các bài tập.

**2. Về năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập, tự xác định kế hoạch học tập. HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp thu và trao đổi kiến thức với bạn bè, có thái độ tôn trọng ý kiến, biết lắng nghe ý kiến các bạn khác.

***Năng lực Toán học:***

**-** Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân ; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Sử dụng linh hoạt các ký hiệu của phép nhân (a x b; a.b; ab) tùy hoàn cảnh cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: tham gia hoạt động nhóm, cá nhân để gải quyết phiếu học tập.

- Năng lực mô hình hoá toán học: Giải được 1 số bài toán có nội dung thực tiễn.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học cho học sinh: Thông qua những bài toán tính nhanh, tìm , tính nhẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Khai thác các tình huống được ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống: như tính chiều dài quãng đường, lượng nước cơ thể người trưởng thành mất và cần bổ sung trong một ngày...

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chăm đọc SGK, tài liệu; phẩm chất trách nhiệm qua hoạt động nhóm, nhận nhiệm vụ trong nhóm.

- Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với thành quả của cá nhân, không đổ lỗi cho người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Thiết bị dạy học: SGK, sách bài tập, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

2. Học liệu: SGK, SBT

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1: (tiết 7 – theo KHGD)**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu:

- Tạo tâm thế gây hứng thú khi vào bài mới.

- Kiểm tra kiến thức đã học về phép nhân.

- Học sinh biết sử dụng phép nhân, phép chia trong thực tế cuộc sống.

- Rèn khả năng giao tiếp hợp tác.

b) Nội dung: GV trình chiếu bài toán khởi động trong SGK lên màn hình yêu cầu hs hoạt động nhóm đôi làm bài tập.

c) Sản phẩm:

Diên tích cánh đồng lúa có dạng hình chữ nhật là: 150.250 = 37500 (m2)

Diên tích mỗi phần là: 37500 : 4 = 9375 (m2)

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu nội dung bài toán mở đầu, yêu cầu 1 học sinh đọc và tóm tắt bài toán.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêucầu bài toán.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số nhóm hs báo cáo kết quả hoạt động, HS khác nhận xét, bổ sung (Nếu hs chưa làm được, gv có thể để lại sau khi học phép chia thì yêu cầu hs hoàn thiện)  **Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để giải được bài toán trên, các em đã sử dụng kiến thức về phép nhân, phép chia đã học ở tiểu học. Để hiểu rõ hơn và củng cố thêm về các tính chất của phép nhân, phép chia, chúng ta sẽ tìm hiểu bài 4: phép nhân, phép chia các số tự nhiên.hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu tiết 1: PHÉP NHÂN CÁC SỐ TỰ NHIÊN | Diên tích cánh đồng lúa có dạng hình chữ nhật là: 150.250 = 37500 (m2)  Diên tích mỗi phần là: 37500 : 4 = 9375 (m2) |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Phép nhân**

a) Mục tiêu:

- Nhận biết được khi nào trong 1 tích có thể không sử dụng dấu phép nhân.

- Hs được ôn lại kiến thức về phép nhân;tích, thừa số

- Rèn năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

b) Nội dung: Học sinh hoạt động nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập số 1.

c) Sản phẩm: HS trình bày được lời giải các bài tập của phiếu học tập số 1 (ở cột sản phẩm)

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi trong PHT số 1:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  Thời gian hoàn thành:  Nhóm:.....  **Câu 1**: Nêu tên gọi các thành phần và kết quả của phép nhân sau:  a x b = c  **Câu 2**: Trong 1 tích ta có thể thay dấu "x" bằng dấu "." áp dụng làm ví dụ sau :  12 x 5 = ......  **Câu 3**: Trong một tích mà các thừa số đều bằng chữ hoặc chỉ có một thừa số bằng số, ta có thể không viết dấu nhân giữa các thừa số. Áp dụng làm các ví dụ sau:  a x b = ........ = ........  4.a.b = .........  **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**  Hs thảo luận nhóm đôi hoàn thành PHT số 1  Gv đi xung quanh lớp giúp đỡ học sinh gặp khó khăn khi làm bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Gv gọi 1 nhóm hs trình bày, nhóm khác nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, chính xác hoá câu trả lời của hs  Gv chiếu quy ước phép trong phép nhân, các trường hợp không viết dấu nhân giữa các thừa số lên bảng yêu cầu học sinh đứng tại chỗ đọc bài, hs lắng nghe và hoàn thiện nhanh vào vở. | **I. Phép nhân**  a x b = c  Thừa số Thừa số Tích  Quy ước:  - Trong 1 tích ta có thể thay dấu "x" bằng dấu "." ví dụ: 12 x 5 = 12.5  - Trong một tích mà các thừa số đều bằng chữ hoặc chỉ có một thừa số bằng số, ta có thể không viết dấu nhân giữa các thừa số  Ví dụ: axb = a.b = ab ; 4.a.b = 4ab |

**Hoạt động 2.2: Nhân hai số có nhiêu chữ số**

a) Mục tiêu:

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân hai hay nhiều chữ số

- Rèn năng lực tự học, năng lực giao tiếp, hợp tác

b) Nội dung: Học sinh hoạt động cá nhân làm các bài tập ví dụ trong (sgk/19-20).

c) Sản phẩm: HS trình bày được lời giải các bài tập (ở cột sản phẩm)

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu nội dung bài toán, yêu cầu 3 học sinh lên bảng làm bài, học sinh dưới lớp hoạt động các nhân làm bài ra phiếu học tập  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** học sinh thực hiện hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.  Giáo viên đi xung quanh lớp hỗ trợ học sinh gặp khó khăn  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV thu phiếu học tập của hs để chữa.  - học sinh đứng tại trình bày các bước thực hiện phép tính của mình.  - hs khác nhận xét  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, chính xác hoá câu trả lời của hs, yêu cầu hs hoàn thiên nhanh vào vở. | **1. Nhân hai số có nhiều chữ số**  *Ví dụ 1*: Đặt tính để tính tích 175 x 312  Giải: Ta có  152  x  213  456  152  304  32376  Vậy 152 x 213 = 32376  **Vận dụng 1**: Đặt tính để tính tích 175 x 312  175  x  312  350  175  525  54600  Vậy 175 x 312 = 54600  Đáp số: 341 x 157= 53537 |

**Hoạt động 2.3: Tính chất của phép nhân**

a) Mục tiêu:

- Trình bày được các tính chất của phép nhân các số tự nhiên.

- Vận đụng các tính chất của phếp nhân các số nguyên vào giải các bài toán, tính nhanh, tính hợp lý.

- Rèn nằng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

b) Nội dung: Học sinh hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2

c) Sản phẩm: HS trình bày được lời giải các bài tập (ở cột sản phẩm)

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - gv chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm 4 hs trả lời câu hỏi trong PHT số 2:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Thời gian hoàn thành: 8 phút  Nhóm:.....  **Câu 1**: Hãy nêu các tính chất của phép nhân các số tự nhiên.  **Câu 2**: Dựa vào tính chất kết hợp hãy tính tích sau theo hai cách:  Tính : a.b.c = .......  **Câu 3**: Tính nhanh  a, 25.29.4 =  b, 189.509 – 189.409  c, 250.1476.4  d, 37.65 + 37.35  **Câu 4**: Một gia đình nuôi 80 con gà . Biết trung bình một con gà ăn 105g thức ăn trong một ngày. Hỏi gia đình đó cần bao nhiêu ki-lo-gam thức ăn cho đàn gà trong 10 ngày?  **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**  Hs hoạt động nhóm 4 hs thực hiện trong 8 phút.  + nhóm chẵn thực hiện câu 1, câu 2, câu 3a,b, câu 4  + nhóm lẻ thực hiện câu 1, câu 2, câu 3c,d, câu 4.  - Hết thời gian 8 phút lại tạo nhóm mới sao cho 2 bạn nhóm lẻ hai bạn nhóm chẵn ghép thành nhóm mới trình bày PHT số 2.  - Gv quan sát hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện nhóm bốc thăm giành quyền trả lời.  - nhóm khác nhận xét chéo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv nhận xét, chính xác hoá câu trả lời của hs.  Gv chốt lại 4 tính chất của phép nhân các số tự nhiên và lưu ý học sinh cách nhận biết các bài toán có thể tính nhanh. | **2. Tính chất của phép nhân**  Phép nhân các số tự nhiên có các tính chát sau:  + Giao hoán: a.b = b.a  + Kết hợp: (a.b).c = a.(b.c)  + Nhân với số 1: a.1=1.a = a  + Phân phối đối với phép cộng và phép trừ: a.(b+c) = a.b+a.c  a.(b-c) = a.b - a.c  ***Lưu ý*:** a.b.c = (a.b).c = a.(b.c)  *Câu 3: Tính nhanh*  a) 25.29.4 b)37.65 + 37.35  c) 250.1476.4 d)189.509-189.409  Giải:  a) 25.29.4=(25.4).29=100.29=2900  b)37.65+37.35=37.(65+35)=37.100=3700  c)250.1476.4=(250.4).1476=1000.1476=1476000  d) 189.509 – 189.409 = 189.( 509-409) = 18900  *Câu 4:*  Khối lượng thức ăn một ngày 80 con gà ăn hết là:  105.80 =8400 (g) =8.4(kg)  Trong 10 ngày đàn gà cần khối lượng thức ăn là:  10.8.4=84(kg) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bàitập. Rèn năng lực gải quyết vấn đề toán học.

b) Nội dung: HS hoạt động cá nhân dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT 1a; 2a,b và 3a (sgk/ t22)

c) Sản phẩm: Lời giải các bài tập: bài 1a,c; bài 2a,b; bài 3a,b; bài 4 trang 16, 17 SGK.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ học tập 1:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân làm bài tập.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - 4 học sinh lên bảng làm bài, học sinh dưới lớp làm bài vào vở.  - gv quan sát hỗ trợ học sinh dưới lớp gặp khó khăn  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** Hs nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:** Gv chính xác hoá đáp án các bài tập và yêu cầu hs hoàn thiện vào vở. | Bài 1. a: a.1 = a  Bài 2:  a) 50. 347. 2 = (50.2). 347 = 100 . 347 = 34700  b) 36.97 +97.64 = 97. (36 + 64 ) = 97. 100 = 9700  Bài 3:  a) 409. 215 = 87935 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu:

- Học sinh áp dụng kiến thức đã học vào giả các bài toán thực tiễn.

- Rèn năng lực mô hình hoá toán học.

b) Nội dung: HS được yêu cầu hoạt động cá nhân làm bài tập 7 trang (SGK/22).

c) Sản phẩm:

Bài 7

a) 1 mẫu = 10 sào

Để gieo mạ trên 1 mẫu ruộng cần khoảng số kg thóc giống là: 10 . 2 = 20 (kg)

b) 9 ha = 90000 m2 = 3750 thước = 250 sào

Để gieo mạ trên 9 ha ruộng cần khoảng số kg thóc giống là:

250 . 2 = 500 (kg)

d) Tổ chức thực hiện: GV đưa bài toán lên bảng yêu cầu HS tóm tắt bài toán: bài cho ta biết gì? Yêu cầu ta phải làm gì?

- HS hoạt động cá nhân suy nghĩ trong 2 phút để nêu hướng giải quyết bài toán.

- Hết thời gian suy nghĩ gv gọi hs có câu trả lời nhanh nhất và chính xác hoá cách giải.

- Hs về nhà hoàn thiện bài 7 vào vở và nộp bài qua zalo của lớp để gv kiểm tra chấm điểm.

Hướng dẫn về nhà:

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập 1, 2, 7 (sgk/22)

- Chuẩn bị bài học mới (tiết 2: phép chia các số tự nhiên)